

Số: 3519/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3989/STC-HCSN ngày 16/10/2019 về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

(Có Danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Vinh

**DANH MỤC SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÀ TĨNH**
(Kèm theo Quyết định số 3519/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)	Căn cứ
I.	Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN)	
1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ KH&CN và phát triển công nghệ.	Luật KH&CN năm 2013; Luật Xuất bản năm 2012; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014
2	Thẩm định cấp chứng nhận hoạt động ứng dụng, nghiên cứu, phát triển công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, công nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp KH&CN.	Luật KH&CN năm 2013; Luật Công nghệ cao năm 2008; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017.
3	<p>Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, và các dịch vụ khác). - Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Thẩm định năng lực, hiệu quả hoạt động của vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện viên khởi nghiệp. 	<p>Luật KH&CN năm 2013; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017</p> <p>Nghị quyết 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh. Một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.</p>
4	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ.	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật KH&CN năm 2013; Luật Công nghệ cao năm 2008
5	Đánh giá, thẩm định, giám định và định giá công nghệ; thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ phục vụ quản lý nhà nước; đăng ký HĐ chuyển giao công nghệ.	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009; Luật KH&CN năm 2013.
6	Thẩm định cơ sở khoa học của phát triển KTXH; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; thẩm định quy hoạch ngành, lĩnh vực; thẩm định nhiệm vụ KH&CN.	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật KH&CN năm 2013

7	Đánh giá hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập.	Luật KH&CN năm 2013; Thông tư số 38/2014/TT-BKH&CN ngày 16/12/2014
8	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ KH&CN về nghiên cứu ứng dụng chuyển giao Công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường. - Bảo tồn các nguồn gen quý hiếm phục vụ công tác nghiên cứu và nhân giống. - Tập huấn, tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ miễn phí các kiến thức khoa học công nghệ phục vụ sản xuất cho người dân. Tìm kiếm thông tin, cung cấp dữ liệu cho công tác thông tin KH&CN. - Các hoạt động điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng công nghệ; nguồn gen, thị trường KH&CN. - Thực hiện các nhiệm vụ tư vấn giám định phân biện về Khoa học công nghệ khi được yêu cầu và theo quy định hiện hành. 	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật KH&CN năm 2013; Nghị quyết 48/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh về phát triển công nghệ sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.
9	Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ về khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn dịch vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực Nấm và Tài nguyên sinh vật.	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật KH&CN năm 2013; Quyết định 1453/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án phát triển nấm ăn và Nấm dược liệu Hà Tĩnh đến năm 2020
10	Dịch vụ KH&CN về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng khoa học công nghệ phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức cá nhân.	Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật KH&CN năm 2013.
II. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ		
1	Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN.	Luật KH&CN năm 2013
2	Thẩm định điều kiện hoạt động KH&CN cho các tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN.	Luật KH&CN năm 2013
3	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin KH&CN.	Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006; Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 18/02/2014
4	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm KH&CN, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Luật KH&CN năm 2013; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Luật Công nghệ cao năm 2008; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009
5	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông KH&CN. Xây dựng duy trì và phát triển cổng thông tin KH&CN. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực KH&CN. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ.	Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014.

6	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân, Quản lý công nghệ	Luật KH&CN năm 2013; Luật công nghệ thông tin năm 2006; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009; Luật chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật đo lường năm 2011; Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014
III. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ		
1	Xác nhận đăng ký quốc tế về sở hữu công nghiệp có hiệu lực bảo hộ tại Việt Nam.	Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009. Nghị quyết 41/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về việc thông qua đề án phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh đến 2015-2020.
2	Hoạt động khuyến khích, phong trào sáng kiến. Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương.	Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009. Nghị quyết 41/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh về việc thông qua đề án phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh đến 2015-2020.
3	Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước.	Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009
IV. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
1	Xây dựng, thẩm định hệ thống các tiêu chuẩn địa phương(TCĐP); hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011
2	Thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011.
3	Hoạt động về nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch.	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017
4	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường;	Luật Đo lường năm 2011
5	Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	Luật Đo lường năm 2011
6	Đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm,	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn

	phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định.	kỹ thuật năm 2006.
7	Tư vấn, đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011
8	Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước.	Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006; Luật Đo lường năm 2011
V.	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân	
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008
2	Hoạt động-thẩm định-cấp giấy phép-sử dụng thiết bị X.quang, chứng chỉ người phụ trách an toàn và kiểm soát bức xạ của cơ sở.	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008
3	Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp tỉnh; ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.	Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

